**Thứ hai ngày 7 tháng 12 năm 2020**

**Tập đọc**

**CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA**

**I. Mục tiêu:**

- Biết ngắt nghỉ hơi đúng chỗ. Biết đọc rõ lời nhân vật trong bài.

- Hiểu ND: Đoàn kết sẽ tạo nên sức mạnh. Anh chị em phải đoàn kết, thương yêu nhau. Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3, 4, 5.

\* **GDBVMT:** GD tình cảm đẹp đẽ giữa anh em trong gia đình

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ

- Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy- học:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **A. Khởi động:**  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài.**  **2. Luyện đọc.**  - Giáo viên đọc mẫu toàn bài.  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp câu, đoạn.  - Đọc theo nhóm.  - Thi đọc giữa các nhóm.  - Giải nghĩa từ: Va chạm, đùm bọc, đoàn kết, …  - Đọc cả lớp | - HS theo dõi.  - HS nối nhau đọc từng câu, từng đoạn.  - Đọc trong nhóm.  - Đại diện các nhóm, thi đọc từng đoạn rồi cả bài.  - Học sinh đọc phần chú giải.  - Cả lớp đọc đồng thanh cả bài một lần. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **3. Tìm hiểu bài.**  a) Câu chuyện này có những nhân vật nào ?  b) Thấy các con không thương yêu nhau ông cụ làm gì ?  c) Tại sao 4 người con không bẻ gãy được bó đũa?  d) Người cha bẻ bó đũa bằng cách nào?  đ) Một chiếc đũa được so sánh với vật gì ? Cả bó đũa được ngầm so sánh với gì ?  e) Người cha muốn khuyên các con điều gì ?  **4. Luyện đọc lại:**  - Cho HS các nhóm thi đọc theo vai.  - Gọi HS nhận xét.  - Nhận xét.  **C*.* Củng cố - Dặn dò:**  - Gọi HS nhắc lại nội dung bài.  - Nhận xét giờ học. | - Có năm nhân vật.  - Ông rất buồn phiền, bèn tìm cách dạy bảo các con….  - Vì họ cầm cả bó đũa mà bẻ.  - Người cha cởi bó đũa ra và bẻ từng cái một cách dễ dàng.  - Trả lời  - Anh em phải biết thương yêu đùm bọc lẫn nhau. Đoàn kết mới tạo ra sức mạnh.  - Học sinh các nhóm lên thi đọc.  - Cả lớp nhận xét chọn nhóm đọc tốt nhất.  - HS nhắc lại.  - Lắng nghe |

***Bổ sung:***

**Toán**

**55 – 8; 56 – 7; 37 – 8; 68 – 9 (Tr66)**

**I. Mục tiêu:**

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng 55 – 8, 56 – 7, 37 – 8, 68 – 9

- Biết tìm số hạng chưa biết của một tổng.

**II/Đồ dùng dạy học:** Que tính; Bảng cài

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **A. Khởi động:**  **B. Bài mới:**  ***1*. Giới thiệu bài:** Ghi đầu bài.  **2. Hướng dẫn học sinh thực hiện lần lượt từng phép tính.**  - Giáo viên nêu phép trừ 55 – 8  - Yêu cầu học sinh nêu cách làm  - Đặt tính rồi tính  55  - 8  47  \* 5 không trừ được 8 lấy 15 trừ 8 bằng 7, viết 7, nhớ 1.  \* 5 trừ 1 bằng 4, viết 4.  \* Vậy 55- 8 = 47  - Yêu cầu HS tự làm vào bảng con các phép tính còn lại.  **3. Thực hành:**  **Bài 1:**Tính (cột 1, 2, 3)  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Nhận xét  **Bài 2:**Tìm x. (a, b)  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS nêu cách tìm số hạng trong một tổng.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Nhận xét.  **C*.*  Củng cố - Dặn dò.**  - Nhận xét giờ học.  - HS chuẩn bị 65-38,56-7, 37-8,68-9 | -Lắng nghe  - Lấy 55 que tính rồi thao tác trên que tính để tìm ra kết quả là 47  - Học sinh nêu cách tính  - Học sinh làm bảng con:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 56  - 7  49 | 37  - 8  29 | 68  - 9  59 |   - HS đọc: Tính  - HS làm bài.   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 45  - 9  36 | 75  - 6  69 | 66  - 7  59 | 96  - 9  87 | 87  - 9  78 | 77  - 8  69 |   - HS đọc: Tìm x  - HS nêu  - HS làm bài  x + 9 = 27 7 + x = 35  x = 27 – 9 x = 35 – 7  x = 18 x = 28  - Lắng nghe. |

***Bổ sung:***

**Tự nhiên và xã hội**

**PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC KHI Ở NHÀ**

**I. Mục tiêu:**

- Nêu được một số việc cần làm để phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.

- Biết được các biểu hiện khi bị ngộ độc.

- Nêu được một số lí do khiến bị ngộ độc qua đường ăn, uống như thức ăn ôi, thiu, ăn nhiều quả xanh, uống nhầm thuốc …

**II. Các KNS cơ bản cần được giáo dục.**

- Kĩ năng ra quyết định: Nên hay không nên làm gì để phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.

- Kĩ năng tự bảo vệ: Ứng phó với các tình huống ngộ độc

- Phát triển kĩ năng giao tiếp thông qua các hoạt động học tập

**III, Đồ dùng dạy – học:**

- Bộ tranh trong SGK

**IV. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **A. Khởi động:**  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** ghi đầu bài  **2. Các hoạt động:**  *\** ***Hoạt động 1:*** *Quan sát hình vẽ*  - Cho học sinh quan sát hình vẽ trong sách giáo khoa và thảo luận nhóm.  - Kể tên những thứ có thể gây ngộ độc qua đường ăn uống.  - Kết luận: Một số thứ trong nhà có thể gây ngộ độc như: Thuốc trừ sâu, dầu hỏa, thuốc tây, thức ăn ôi thiu, …  *\** ***Hoạt động 2:*** *Thảo luận*  - Giáo viên nêu một số tình huống yêu cầu học sinh xử lý.  - Cần làm gì để phòng tránh ngộ độc ?  - Giáo viên kết luận.  ***\* Hoạt động 3:*** *Đóng vai*  - Giáo viên yêu cầu các nhóm tự đưa ra tình huống rồi đóng vai xử lý tình huống.  - Giáo viên nhận xét.  **C. Củng cố - Dặn dò:**  - Nhận xét giờ học | - Học sinh lắng nghe.  - Quan sát hình vẽ trong sách giáo khoa.  - Thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm trình bày  - Cả lớp nhận xét chốt lời giải đúng  - Nhắc lại kết luận.  - Học sinh thảo luận nhóm  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Cả lớp cùng nhận xét.  - Nhắc lại kết luận.  - Các nhóm đưa ra tình huống để đóng vai, lên đóng vai.  - Cả lớp cùng nhận xét.  - Lắng nghe |

***Bổ sung:***

**Đạo đức**

**GIỮ GÌN TRƯỜNG LỚP SẠCH ĐẸP *(Tiết 1)***

**I. Mục tiêu:**

- Nêu được lợi ích của việc giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

- Nêu được những việc cần làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

- Hiểu: giữ gìn trường lớp sạch đẹp là trách nhiệm của HS.

- Thực hiện giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

- Biết nhắc nhở bạn bè giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

**\* GDBVMT:** Tham gia và nhắc nhở mọi người giữ gìn trường lớp sạch đẹp là góp phần làm môi trường thêm sach đẹp, góp phần BVMT

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Đồ dùng để HS đóng vai.

- Bảng nhóm.

**III. Các KNS cơ bản được giáo dục:**

- Kĩ năng hợp tác với mọi người trong việc giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

- Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

**IV. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **A. Khởi động:**  - Cả lớp hát một đoạn trong bài hát Em yêu trường em.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:**  **2. Các hoạt động:**  **Hoạt động 1**: Tiểu phẩm Bạn Hùng thật đáng khen  \* Mời một số học sinh lên đóng tiểu phẩm theo kịch bản Bạn Hùng thật đáng khen  \* Tổ chức cho học sinh thảo luận theo câu hỏi:  - Bạn Hùng đã làm gì trong buổi sinh nhật mình?  - Hãy đoán xem vì sao bạn Hùng làm như vậy.  Kết luận:  **Hoạt động 2**: Bày tỏ thái độ .  - Yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận nhóm.  - Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  + T1: cảnh lớp học một bạn đang vẽ lên tường, mấy bạn khác đứng xung quanh vỗ tay tán thưởng.  + T2: Hai bạn học sinh đang làm trực nhật lớp: một bạn quét lớp, một bạn lau bảng.  + T3: cảnh sân trường, mấy bạn ăn quà bánh vứt giấy ra sân trường.  + T4: Cảnh các bạn đang tổng vệ sinh sân trường.  + T5: Cảnh các bạn học sinh đang tưới cây, tưới hoa ở sân trường.  \* Câu hỏi thảo luận:  - Các em cần làm gì để giữ gìn trường lớp sạch đẹp?  - Trong những việc đó việc gì em đã làm được? Việc gì em chưa làm được? Vì sao?  Kết luận:  **Hoạt động 3: Bày tỏ ý kiến**  - Hướng dẫn học sinh làm việc theo phiếu học tập: Đánh dấu + vào ô trồng trước ý kiến mà em đồng ý.  - Một số học sinh trình bày ý kiến của mình và giải thích lí do, lớp bổ sung.  Kết luận:  **GDMT**  **C**. **Củng cố - Dặn dò:**  - Nhận xét giờ học  - HS chuẩn bị tiết 2 | -Hát  - HS lên đóng tiểu phẩm.  - Trả lời.  -Trả lời  - Lắng nghe  - Học sinh nhắc lại kết luận.  - Quan sát tranh, thảo luận nhóm.  - Trình bày theo nội dung từng bức tranh từ 1 đến 5  - Đại diện các nhóm lên bảng trình bày theo nội dung tranh, bày tỏ ý kiến và giải thích.  -Trả lời  - Trả lời  -Lắng nghe  - Làm việc ở phiếu học tập.  - Trình bày ý kiến.  -Nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe. Nhắc lại kết luận  - Lắng nghe |

***Bổ sung:***

**Thứ ba ngày 8 tháng 12 năm 2020**

**Toán**

**65 – 38; 46 – 17; 57 – 28; 78 – 29 (Tr67)**

***I. Mục tiêu:***

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng 65 – 38, 46 – 17, 57 - 28, 78 – 29.

- Biết giải bài toán có một phép trừ dạng trên.

**II. Đồ dùng dạy học:** Que tính.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **A. Khởi động:**  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** ghi đầu bài.  **2. Giới thiệu phép trừ 65 – 38, 46 – 17, 57 – 28, 78 – 29.**  - Nêu bài toán để dẫn đến phép tính 65- 38.  - Hướng dẫn thực hiện trên que tính.  - Hướng dẫn thực hiện phép tính 65- 38 =  65  - 38  27  \* 5 không trừ được 8, lấy 15 trừ 8 bằng 7, viết 7, nhớ 1.  \* 3 thêm 1 bằng 4, 6 trừ 4 bằng 2, viết 2.  \* Vậy 65 – 38 = 27  - Gọi HS nhắc lại.  - Gv hướng dẫn các phép tính tương tự.  **3. Thực hành.**  **Bài 1:** Tính (cột 1, 2, 3)  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài.  - Nhận xét.  **Bài 2:** Số? (cột 1)  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu học sinh thi làm nhanh.  - Nhận xét.  **Bài 3:** Gọi HS đọc bài toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm bài.  - Nhận xét.  **C. Củng cố - Dặn dò:**- Nhận xét tiết học. | - Lắng nghe.  - HS thao tác trên que tính để tìm ra kết quả là 26  - HS thực hiện phép tính vào bảng con.  - HS nhắc lại: cá nhân, đồng thanh  - Làm bảng con, nêu cách thực hiện phép tính  - HS đọc: Tính  - HS làm bài  - HS đọc  - Các nhóm lên thi làm bài nhanh  - Cả lớp cùng nhận xét  - HS đọc.  - TL: Năm nay bà 65 tuổi, mẹ kém bà 27 tuổi.  - Hỏi năm nay mẹ bao nhiêu tuổi?  - Làm vở, 1 hs lên bảng |

***Bổ sung:***

##### Kể chuyện

**CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA**

**I. Mục tiêu:**

- Dựa theo tranh và gợi ý dưới mỗi tranh, kể lại được từng đoạn của câu chuyện.

- HS có năng lực biết phân vai dựng lại câu chuyện (BT2).

**II. Đồ dùng dạy học:**

**-** Tranh minh họa.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **A. Khởi động:**  - Gọi học sinh lên bảng kể lại câu chuyện “Bông hoa niềm vui”.  - Giáo viên nhận xét.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** ghi đầu bài.  **2. Hướng dẫn học sinh kể chuyện.**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài tập 1.  - Cho HS quan sát tranh, nêu nội dung từng đoạn theo tranh.  - Yêu cầu HS kể trong nhóm.  + Tranh 1: Vợ chồng người anh và vợ chồng người em cãi nhau. Ông cụ rất buồn.  + Tranh 2: Ông cụ lấy chuyện bó đũa để dạy con cái.  + Tranh 3: Hai anh em ra sức bẻ bó đũa mà không bẻ được.  + Tranh 4: Ông cụ bẻ từng chiếc một cách dễ dàng  + Tranh 5: Những người con hiểu ra lời dạy của cha)  - Gọi các nhóm lên bảng kể chuyện.  - Gọi HS nhận xét.  - Cho học sinh kể theo vai  - Cho học sinh đóng vai dựng lại câu chuyện.  - Giáo viên nhận xét bổ sung.  **C. Củng cố - Dặn dò.**  - Nhận xét giờ học | - Học sinh lắng nghe.  - HS nêu  - Quan sát tranh  - Học sinh kể trong nhóm.  - Học sinh các nhóm nối nhau kể trước lớp.  - Cả lớp cùng nhận xét nhóm kể hay nhất.  - Học sinh kể theo vai.  - Đóng vai kể toàn bộ câu chuyện.  - Lắng nghe |

**Chính tả**

**Nghe viết*:* CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA**

**I. Mục tiêu:**

- Nghe – viết chính xác bài chính tả, trình bày đúng đoạn văn xuôi có lời nói nhân vật.

- Làm được BT2 a/b/c hoặc BT3 a/b/c hoặc BT do GV soạn.

**II. Đồ dùng dạy học:** Bảng phụ ghi nội dung bài chính tả

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **A. Khởi động:**  - Học sinh lên bảng viết  - Giáo viên nhận xét.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài**  **2. Hướng dẫn học sinh viết.**  - Giáo viên đọc mẫu bài viết.  - Gọi HS đọc lại  - Tìm lời người cha trong bài chính tả?  - Lời người cha được ghi sau những dấu câu gì?  - Hướng dẫn học sinh viết bảng con chữ khó:  - Hướng dẫn học sinh viết bài vào vở.  - Giáo viên quan sát, theo dõi, uốn nắn học sinh  - Chữa: Giáo viên thu 7, 8 bài có nhận xét cụ thể.  **3. Hướng dẫn làm bài tập.**  **Bài tập 2 :**  -1 HS đọc yêu cầu của bài.  - GV theo dõi HS làm và nhận xét rồi chữa bài trên bảng lớp.  **Bài tập 3** : Lựa chọn thực hiện như bài tập 2  - GV thu vở, nhận xét và tuyên dương bài làm đúng.  **C. Củng cố - Dặn dò:**  - Nhận xét giờ học. | Cà cuống, niềng niễng, tóe nước.  - Lắng nghe  - 2, 3 học sinh đọc lại.  - Đúng. Như thế là các con...  - Sau dấu hai chấm và dấu gạch ngang.  - Học sinh luyện viết bảng con.  - Học sinh nghe giáo viên đọc chép bài vào vở.  - Soát lỗi.  - 1 HS đọc  - Học sinh lên bảng thi làm bài nhanh.  + l/n: lên bảng, nên người , ăn no , lo lắng .  + i/iê : mải miết , hiểu biết , chim sẻ ,  - Cả lớp nhận xét chốt lời giải đúng.  - Làm vào vở  a) ông bà nội , lạnh, lạ .  b) hiền , tiên , chín  c) dắt , bắc , cắt  - Chữa bài.  - Lắng nghe |

***Bổ sung:***

**Thứ tư ngày 9 tháng 12 năm 2020**

**Tập đọc**

**NHẮN TIN**

**I. Mục tiêu:**

- Đọc rành mạch hai mẩu tin nhắn. biết ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.

- Nắm được cách viết tin nhắn (ngắn gọn, đủ ý).

- Trả lời được các CH trong SGK.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**-** Bảng phụ, tranh

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **A. Khởi động:**  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** ghi đầu bài.  ***2.* Luyện đọc.**  - Giáo viên đọc mẫu toàn bài một lần.  - Đọc nối tiếp từng dòng, từng đoạn.  - Luyện đọc các từ khó: lồng bàn, que chuyền, quyển, …  - Giải nghĩa từ: Nhắn tin, lồng bàn, …  - Luyện đọc theo nhóm.  **3. Tìm hiểu bài.**  Yêu cầu HS đọc bài và trả lời câu hỏi:  a) Những ai nhắn tin cho Linh ? Nhắn tin bằng cách nào ?  b) Vì sao chị Hà phải nhắn tin cho Linh bằng cách ấy ?  c) Chị Nga nhắn cho Linh những gì ?  d) Hà nhắn Linh những gì ?  đ) Tập viết nhắn tin.  **4. Luyện đọc lại.**  - Giáo viên cho học sinh thi đọc toàn bài.  - Giáo viên nhận xét chung.  **C**. **Củng cố - Dặn dò:**  - Nhận xét giờ học.  - Dặn HS chuẩn bị Hai anh em | - Học sinh theo dõi.  - Đọc nối tiếp từng dòng, từng đoạn.  - Học sinh luyện đọc cá nhân.  - Học sinh đọc phần chú giải.  - Đọc theo nhóm.  Đọc và trả lời câu hỏi.  - Chị Nga và Hà nhắn tin cho Linh bằng cách viết ra giấy.  - Lúc chị Nga đi Linh còn ngủ, chị Nga không muốn thức Linh dậy.  - Nơi để quà ăn sáng và các việc cần làm.  - Hà mang đồ chơi cho Linh và dặn Linh mang sổ hát cho Hà mượn.  - Viết nhắn tin cho chị vì nhà đi vắng.  - Thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.  - Lắng nghe. |

***Bổ sung:……………………………………………………………………………….***

**Toán**

**LUYỆN TẬP (Tr68)**

**I. Mục tiêu:**

- Thuộc bảng 15, 16, 17, 18 trừ đi môt số.

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng đã học.

- Biết giải bài toán về ít hơn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**-** Bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **A. Khởi động:**  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài**  **2. Hướng dẫn làm bài tập.**  **Bài 1:** Tính nhẩm  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS nêu kết quả tính.  - Nhận xét  **Bài 2:** Tính nhẩm (cột 1, 2)  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu học sinh tự nhẩm rồi nêu kết quả  - Nhận xét.  **Bài 3:** Đặt tính rồi tính.  - Gọi HS đọc đề bài.  - Cho học sinh làm bảng con.  - Nhận xét bảng con.  **Bài 4**  - Gọi HS đọc bài toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm bài.  - Nhận xét  **C. Củng cố - Dặn dò.**  - Nhận xét giờ học  - Dặn HS chuẩn bị Bảng trừ | **-** HS nêu yêu cầu.  - HS làm bài.  **-** HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài.   |  |  | | --- | --- | | 15- 5- 1 =9  15- 6 = 9 | 16- 6 – 3=7  16- 9 = 7 |   - HS đọc đề bài.  - HS làm bảng con.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 37  - 7  30 | 81  - 9  72 | 72  - 36  36 | 50  - 17  33 |   - HS đọc.  - Mẹ vắt 50 lít sữa bò, chị vắt ít hơn 18 lít sữa bò.  - Hỏi chị vắt được bao nhiêu lít sữa bò?  -Làm bài giải  - Lắng nghe |

***Bổ sung:***

**Luyện từ và câu**

**TỪ NGỮ VỀ TÌNH CẢM GIA ĐÌNH. CÂU KIỂU “AI LÀM GÌ?”  
DẤU CHẤM. DẤU CHẤM HỎI**

**I. Mục tiêu:**

- Nêu được một số từ ngữ về tình cảm gia đình (BT1).

- Biết sắp xếp các từ đã cho thành câu theo mẫu Ai làm gì? BT2. Điền đúng dấu chấm, dấu chấm hỏi vào đoạn văn có ô trống (BT3).

**II. Đồ dùng dạy học:** Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **A.Ôn định**  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài**  **2. Hướng dẫn học sinh làm bài tập.**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài.  - Giáo viên nhận xét.  **Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  - Giúp học sinh nắm yêu cầu.  - Gọi học sinh lên bảng làm.  - Giáo viên nhận xét, bổ sung  **Bài 3:**  - Nêu yêu cầu bài tập.  - Giáo viên gợi ý để học sinh điền đúng dấu câu vào mỗi ô trống.  - Yêu cầu học sinh làm vào vở.  - Thu một số bài, nhận xét  **C. Củng cố - Dặn dò.**  - Nhận xét giờ học. | **-** HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS tìm 3 từ nói về tình thương yêu giữa anh chị em : giúp đỡ chăm sóc, nhường nhịn, yêu quý, thương yêu  - Lắng nghe  - HS nêu.  - Học sinh lên bảng làm.   |  |  | | --- | --- | | Ai | làm gì ? | | Anh  chị  Em  chị em | Khuyên bảo em.  Chăm sóc em.  Chăm sóc chị.  Trông nom nhau. |   - Lắng nghe.  - Học sinh làm bài vào vở:  - Lắng nghe  - Làm vở  - Lắng nghe |

**Bổ sung:** .............................................................................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**

**BẢNG TRỪ (Tr69)**

**I. Mục tiêu:**

- Thuộc các bảng trừ trong phạm vi 20.

- Biết vận dụng bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 20 để làm tính cộng rồi trừ liên tiếp.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **A. Khởi động:**  - Gọi học sinh lên bảng làm bài  - Giáo viên nhận xét.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài, ghi đầu bài**  **2. Hướng dẫn làm bài**  **Bài 1:** Tính nhẩm  - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS tính nhẩm từng cột để nêu kết quả.  - Tổ chức cho học sinh tự lập bảng trừ  - Tự học thuộc bảng trừ  **Bài 2:** Tính  - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu học sinh làm bảng con.  - Nhận xét.  **C. Củng cố - Dặn dò.**  - Nhận xét giờ học. | |  |  | | --- | --- | | 18- 8 – 1 = 9 | 16- 6 – 3 = 7 | | 18- 9 = 9 | 16- 9 = 7 |   - HS đọc.  - HS tính từng cột để nêu kết quả.  Ví dụ:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 11- 2 = 9  11- 3 = 8  11- 4 = 7  11- 5 = 6 | 12- 3 = 9  12- 4 = 8  12- 5 = 7  12- 6 = 6 | 13- 4 = 9  13- 5 = 8  13- 6 = 7  13- 7 = 6 |   - HS đọc  - Làm bảng con  5 + 6- 8 = 3  8 + 4- 5 = 7  - Lắng nghe |

***Bổ sung:***

**Thứ năm ngày 10 tháng 12 năm 2020**

**Tập viết**

**CHỮ HOA: M**

**I. Mục tiêu:**

- Viết đúng chữ hoa M (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ). Chữ và câu ứng dụng: Miệng (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), Miệng nói tay làm (3 lần).

**II. Đồ dùng dạy học:** Mẫu chữ M

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **A. Khởi động:**  - Gọi HS lên bảng viết.  - Nhận xét từng HS về chữ viết.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** ghi đầu bài.  ***2.* Hướng dẫn học sinh viết.** a. Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ M.- Giới thiệu khung chữ và cấu tạo chữ mẫu.+ Gồm 4 nét.+ Cách viết.- Vừa viết chữ M vừa nhắc lại cách viết.b. Hướng dẫn HS viết trên bảng con:- Yêu cầu HS viết bảng con.- Nhận xét.3. Hướng dẫn HS viết cụm từ ứng dụnga. Giới thiệu cụm từ ứng dụng:- Gọi HS đọc cụm từ.- Giải thích cụm từ: “Miệng nói tay làm”b. Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét: Yêu cầu HS nhận xét về: - Độ cao của các chữ cái .- Khoảng cách giữa các chữ. Cách nối nét giữa các chữc. Hướng dẫn HS viết vào bảng con:- Yêu cầu HS viết bảng con.- Theo dõi, uốn nắn.4. Hướng dẫn HS viết vào vở tập viết - Yêu cầu HS viết bài vào vở. - Thu 1 số vở để nhận xét. **C.** **Củng cố - Dặn dò:**- Nhận xét giờ học. | - 2 HS viết chữ L hoa, 2 HS viết từ: Lá. HS dưới lớp viết bảng con.  - Học sinh lắng nghe  - Học sinh quan sát mẫu  - Học sinh theo dõi  - Học sinh viết bảng con chữ M từ 2, 3 lần.  - Học sinh đọc cụm từ: Miệng nói tay làm  - Lắng nghe  - Nêu nhận xét  - Luyện viết chữ Miệng vào bảng con  - Học sinh viết vào vở theo yêu cầu của giáo viên.  - Lắng nghe |

***Bổ sung:***

**Chính tả**

***Nghe - viết:* TIẾNG VÕNG KÊU**

**I. Mục tiêu:**

- Nghe- viếtchính xác bài CT, trình bày đúng 2 khổ thơ đầu của bài Tiếng võng kêu.

- Làm được BT2 a/b/c hoặc BT CT phương ngữ do GV soạn.

**II. Đồ dùng dạy học:** Bảng phụ ghi nội dung bài tập chép

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **A. Khởi động:**  - Gọi HS lên bảng viết: lần lượt, hợp lại, bẻ gãy, đoàn kết.  - Giáo viên nhận xét.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** ghi đầu bài.  **2. Hướng dẫn học sinh viết.**  - Giáo viên đọc mẫu bài viết.  - Tìm những câu thơ cho em biết em bé đang mơ ?  - Chữ đầu mỗi câu thơ viết như thế nào?  - Hướng dẫn học sinh viết bảng con chữ khó: Kẽo kẹt, phơ phất, nụ cười, lặn lội, bướm, mênh mông, …  - Đọc cho hs viết bài  - Giáo viên quan sát, theo dõi, uốn nắn học sinh.  - Đọc lại cho học sinh soát lỗi.  - Chữa: Giáo viên thu chữa 7, 8 bài có nhận xét cụ thể.  **3. Hướng dẫn làm bài tập.**  **Bài 1a:** Em chọn chữ nào trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống ?  - Giáo viên cho học sinh các nhóm thi làm bài nhanh.  - Nhận xét bài làm của học sinh.  **C. Củng cố - Dặn dò:**  - Nhận xét giờ học. | -Lên bảng viết  - 2, 3 học sinh đọc lại.  - Trong giấc mơ em / có gặp con cò / lặn lội bờ sông/ có gặp cánh bướm…  - Viết hoa đầu mỗi câu thơ.  - Học sinh luyện viết bảng con.  - Học sinh nghe- viết bài vào vở.  - Soát lỗi.  - Đại diện học sinh các nhóm lên thi làm nhanh.  - Cả lớp nhận xét chốt lời giải đúng.   |  |  | | --- | --- | | Lấp lánh  Nặng nề  Lanh lợi  Nóng nảy | Thắc mắc  Chắc chắn  Nhặt nhạnh |   - Lắng nghe |

***Bổ sung:***

**Thứ sáu ngày 11 tháng 12 năm 2020**

**Tập làm văn**

**QUAN SÁT TRANH, TRẢ LỜI CÂU HỎI. VIẾT TIN NHẮN**

**I. Mục tiêu:**

- Biết quan sát tranh và trả lời đúng câu hỏi về nội dung tranh (BT1).

- Viết được một mẩu tin nhắn ngắn gọn, đủ ý (BT2).

**II. Đồ dùng dạy học :**

- Tranh minh họa bài tập 1.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **A. Khởi động:**  - Một vài học sinh lên kể về gia đình em.  - Giáo viên cùng cả lớp nhận xét.  **B. Bài mới:**  **1:Giới thiệu bài:** ghi đầu bài.  **2:Hướng dẫn học sinh làm bài tập.**  **Bài 1:**  **-** Gọi HS nêu yêu cầu.  - Nhắc học sinh quan sát tranh vẽ, trả lời câu hỏi.  - Hướng dẫn trả lời câu hỏi.  a) Bạn nhỏ trong bài đang làm gì ?  b/ Mắt bạn nhìn búp bê như thế nào ?  c/ Tóc bạn như thế nào ?  d/ Bạn mặc áo màu gì ?  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu học sinh làm bài vào vở.  - Gọi một số học sinh đọc bài vừa làm của mình.  **C. Củng cố - Dặn dò**  - Nhận xét giờ học | - HS nêu yêu cầu.  - Quan sát tranh.  - Trả lời câu hỏi:  - Bạn đang cho búp bê ăn.  - Mắt bạn nhìn búp bê thật âu yếm.  - Tóc bạn buộc thành hai bím có thắt nơ.  - Bạn mặc áo màu xanh rất đẹp.  - HS đọc.  - Học sinh làm vào vở.  9 giờ ngày 7 tháng 12 năm 2007.  Bố mẹ ơi !  Bà đến nhà mình chơi nhưng bố mẹ đi vắng. Bà dẫn con đi sang nhà bác chơi. Bố mẹ đừng lo. Đến chiều bà dẫn con về.  Con gái: Hà Linh.  - Lắng nghe |

***Bổ sung:***

##### Toán

**LUYỆN TẬP (Tr70)**

**I. Mục tiêu:**

- Biết vận dụng bảng trừ trong phạm vi 20 để tính nhẩm, trừ có nhớ trong phạm vi 100, giải toán về ít hơn.

- Biết tìm số bị trừ, số hạng chưa biết.

**II. Đồ dùng dạy học:** bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **A. Khởi động:**  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài, ghi đầu bài.**  **2. Hướng dẫn làm bài tập.**  **Bài 1:** Tính nhẩm.  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu học sinh làm miệng.  - Nhận xét.  **Bài 2:** Đặt tính rồi tính (cột 1,3)  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Cho học sinh làm bảng con.  - Nhận xét bảng con.  **Bài 3:** Tìm x (b)  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS làm bài  - Giáo viên nhận xét.  **Bài 4:**  - Gọi HS đọc bài toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?    - Yêu cầu HS làm bài.  - Nhận xét.  **C. Củng cố - Dặn dò:**  - Nhận xét giờ học | - HS đọc  - Học sinh làm nhẩm rồi nêu kết quả  - HS đọc  - Làm vở.   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 35  - 8  27 | 57  - 9  48 | 63  - 5  48 | 772  - 34  38 | 881  - 45  36 | 94  - 36  58 |   - HS đọc.  - 1 học sinh lên bảng làm, lớp làm bảng con.   |  | | --- | |  |   - Lắng nghe  **-** HS đọc  - Thùng to có 45 kg đường, thùng bé ít hơn 6 kg đường.  - Hỏi thùng bè có bao nhiêu ki-lô-gam đường?  Bài giải:  Thùng bé có là:  45- 6 = 39 (kg)  Đáp số: 39 kg đường  - Lắng nghe |

***Bổ sung:***

**Thủ công**

**GẤP, CẮT, DÁN HÌNH TRÒN *(Tiết 2)***

**I. Mục tiêu:**

- Biết cách gấp, căt, dán hình tròn.

- Gấp, cắt, dán được hình tròn. Hình có thể chưa tròn đều và có kích thước to, nhỏ tùy thích. Đường cắt có thể mấp mô.

- Với HS khéo tay: Gấp, cắt, dán được hình tròn. Đường cắt ít mấp mô. Hình dán phẳng. Có thể gấp, cắt, dán được thêm hình tròn có kích thước khác.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Mẫu hình tròn được dán trên nền hình vuông

- Quy trình gấp, cắt, dán hình tròn có hình vẽ minh hoạ cho từng bước.

- Giấy thủ công hoặc giấy màu,kéo,hồ dán,bút chì thước kẻ.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **A. Kiểm tra dụng cụ học tập:**  - Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh.  - Nhận xét.  **B. Bài mới:**  **1: Giới thiệu bài:** ghi đầu bài.  **2: Hướng dẫn học sinh quan sát mẫu.**  - Cho HS quan sát mẫu hình tròn bằng giấy.  - Yêu cầu học sinh nêu lại quy trình gấp, cắt, dán hình tròn.  - Cho học sinh nêu các bước thực hiện.  **3. Thực hành:**  - Cho học sinh làm  - Giáo viên theo dõi, giúp đỡ các nhóm làm.  - Hướng dẫn học sinh trang trí sản phẩm.  - Chấm điểm các sản phẩm của học sinh.  - Nhận xét chung.  **C. Củng cố - Dặn dò.**  - Hệ thống nội dung bài.  - Nhận xét giờ học. | - Học sinh theo dõi.  - Học sinh nhắc lại các bước gấp, cắt, dán hình tròn.  + Bước 1: Gấp hình tròn.  + Bước 2: Cắt hình tròn.  + Bước 3: Dán hình tròn.  - Học sinh thực hành.  - Học sinh tự trang trí sản phẩm của mình theo ý thích.  - Học sinh tự trang trí theo ý thích.  - Học sinh trưng bày sản phẩm.  - Tự nhận xét sản phẩm của bạn.  - Lắng nghe |

***Bổ sung:***

**HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ:**

**SINH HOẠT LỚP**

***I.Mục tiêu :***

**-** HS nắm được ưu khuyết điểm trong tuần.

- Rèn luyện ý thức phê bình và tự phê bình của học sinh.

**-** Biết kế hoạch tuần đến.

***II.Chuẩn bị:***

- Nắm kế hoạch của trường trong tuần tới.

- Nắm rõ tình hình học tập, nề nếp của lớp.

***III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Ổn định lớp, nêu mục tiêu, nhiệm vụ:**  1.Ổn định lớp.  2. Nêu mục tiêu, nhiệm vụ:  - Đánh giá công tác tuần qua.  - Phổ biến, phân công nhiệm vụ tuần tới.  **II. Đánh giá công tác tuần qua:**  -Yêu cầu lớp trưởng điều khiển các tổ trưởng, lớp phó lên nhận xét, đánh giá.  - Tổ chức thảo luận.  - Cho lớp bình chọn cá nhân, tổ xuất sắc nhất trong tuần.  **III. Phổ biến, phân công nhiệm vụ tuần tới:**  - Đi học chuyên cần  - Ổn định nề nếp  -Vệ sinh sạch sẽ  - Rèn đọc và rèn chữ viết.  - Nhắc nhở luật lệ giao thông.   * Cho HS thống nhất chỉ tiêu phấn đấu   **IV. Sinh hoạt văn nghệ, trò chơi:**  - Bắt bài hát sinh hoạt.  - Tổ chức trò chơi: | - Hát  - Lớp trưởng báo cáo sĩ số.  - Lắng nghe.   * Lớp trưởng điều khiển :   + Lần lượt 3 tổ trưởng lên báo cáo tình hình học tập, nề nếp trong tuần.  + Lớp phó học tập báo cáo chung tình hình học tập của lớp.  + Lớp phó văn-thể-mĩ, kỉ luật báo cáo các hoạt động múa hát, sinh hoạt, trực nhật.  - Thảo luận, nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, bình chọn, biểu dương.   * Lắng nghe * Thống nhất chỉ tiêu phấn đấu tuần tới.     - Hát sinh hoạt.  - Chơi trò chơi. |

**Bổ sung:** .............................................................................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................